**CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**BÀI 1: CÔNG NGHỆ TRONG ĐỜI SỐNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài liệu; vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn.

**Năng lực công nghệ**

+ Năng lực nhận thức công nghệ: Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.

+ Năng lực sử dụng công nghệ: Nhận biết được những mặt trái khi sử dụng công nghệ.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn và hợp lí công nghệ để tránh các mặt trái.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK, một số hình ảnh trong SGK, chuẩn bị một số thẻ tên vai trò của sản phẩm công nghệ cho HS ghép thẻ vai trò sản phẩm vào hình ảnh phù hợp.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu vai trò của sản phẩm công nghệ dùng hằng ngày.b. Tổ chức hoạt động: |
| - GV tổ chức trò chơi để HS thi kể về những sản phẩm công nghệ thường sử dụng hàng ngày và nêu vai trò của sản phẩm đó.- Yêu cầu: Kể tên một số sản phẩm công nghệ mà em thường sử dụng hằng ngày và nêu vai trò của chúng?- GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống ở những hoạt động tiếp theo. | - Tham gia thi kể theo hướng dẫn của GV- Trả lời.- Nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức****2.1. Vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống**a. Mục tiêu: Trình bày được vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.b. Tổ chức thực hiện: |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình trong hoạt động Khám phá trang 5 và 6 SGK.- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2, kể tên và cho biết vai trò của các sản phẩm công nghệ có trong hình.- GV gọi tửng nhóm lên trình bày.- GV gọi nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ Hình 1: Các phương tiện giao thông như xe đạp, xe máy, ô tô, xe buýt… giúp di chuyển.+ Hình 2: Đèn học giúp học tập+ Hình 3: Ti vi giúp giải trí+ Hình 4: Máy hút bụi giúp làm việc nhà+ Hình 5: Máy vi tính giúp học tâp.- GV gọi 1-2 HS lên bảng chỉ và nói tên những sản phẩm công nghệ và vai trò của chúng trong cuộc sống.- GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.- GV chốt kiển thức: Hoạt động mà con người thực hiện hằng ngày đều ít nhiều sử dụng các sản phẩm công nghệ. Mỗi sản phẩm đều có một vai trò khác nhau, giúp cho cuộc sống con người thoải mái hơn.- GV yêu cầu trả lời câu hỏi: Kể thêm vai trò của một số sản phẩm công nghệ khác mà em biết.- GV tóm tắt vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống: giúp con người di chuyển, liên lạc, học tập, giải trí, làm việc nhà,… | - Quan sát hình trang 5,6 SGK.- Thảo luận nhóm 2 xác định tên gọi các sản phẩm công nghệ có trong từng hình và vai trò của sản phẩm đó trong cuộc sống.- Trình bày kết quả- Nhận xét- Nghe- Lên bảng trả lời.- Nhận xét.- Nghe- Đọc câu hỏi và trả lời: Giúp liên lạc như điện thoại di động, máy tính điện tử kết nối Internet.- Nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập** a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức về vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.b. Tổ chức thực hiện: |
| - GV tổ chức hoạt động trò chơi “Nhanh và đúng” trang 6 SGK: Cùng bạn ghép thẻ vai trò của sản phẩm công nghệ tương ứng với mối hình dưới đây.- GV yêu cầu thực hiện nhóm đôi: một HS đọc vai trò của sản phẩm công nghệ, HS còn lại tìm đúng vị trí sắp xếp các thẻ vai trò tương ứng với hình cho phù hợp.- GV đọc kết quả, các nhóm khác kiểm tra chéo- GV tuyên dương nhóm hợp tác tốt cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập.- GV chốt đáp án:+ Hình 1: Máy bay giúp di chuyển+ Hình 2: Điện thoại di động giúp liên lạc+ Hình 3: Máy giặt giúp việc nhà+Hinh 4: Máy tính điện tử giúp học tập.- GV chốt kiến thức về vai trò của sản phẩm công nghệ. | - Nghe hướng dẫn trò chơi.- Thực hiện yêu cầu nhóm đôi.- Nghe, kiểm tra kết quả.- Nghe.- Nghe- Nghe, nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(Nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………